**TIẾNG VIỆT -TIẾT 193**

**VIẾT**

**BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**Thứ Tư ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

- Nhận diện được bài văn miêu tả con vật, viết được câu tả hình dáng hoặc hoạt động, thói quen của con vật, trong câu có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.

- Kể lại được câu chuyện “Cậu bé gặt gió” và bày tỏ được suy nghĩ, cảm xúc về nhân vật trong truyện.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

- Năng lực giao tiếp: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng tình cảm, sư quan tâm, chia sẻ.

- Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên; tấm lòng nhân ái.

- Tính chăm chỉ trong học tập, trung thực và tinh thần trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

-Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác hoặc tranh ảnh SHS phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

1. **Đối với học sinh**

- SGK Tiếng việt 4 - tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Mở đầu:** **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.**- Cách tiến hành:** |
|  | - GV cho HS hát vui “ Rửa mặt như mèo”- GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.- Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS hát.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
|  | 1. **Khám phá, luyện tập: Bài văn miêu tả con vật.**
 |
| **25p** | **- Mục tiêu**: Nhận diện được bài văn miêu tả con vật, viết được câu tả hình dáng hoặc hoạt động, thói quen của con vật, trong câu có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.**- Cách tiến hành:** |
|  | **2.1. Nhận diện bài văn miêu tả con vật**- Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn.-Tổ chức hoạt động nhóm 4: thực hiện các yêu cầu và ghi kết quả dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản vào VBT - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.- GV nhận xét.**2.2. Rút ra ghi nhớ về cấu tạo bài văn miêu tả con vật**- Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.- Tổ chức thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi của GV: + Theo em, bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần? + Mỗi phần có nhiệm vụ gì?→ GV rút ra cấu tạo của bài văn miêu tả con vật. Bài văn miêu tả con vật thường gồm ba phần:+ Mở bài: Giới thiệu con vật.+ Thân bài: Tả đặc điểm nổi bật về hình dáng, hoạt động của con vật.+ Kết bài: Nêu tình cảm, cảm xúc về con vật.- Yêu cầu HS rút ra ghi nhớ.**2.3. Tìm từ ngữ tả hình dáng, hoạt động hoặc thói quen của con vật trong bài văn:** - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.- Yêu caafi HS hoạt động trong nhóm nhỏ, thực hiện yêu cầu của bài tập và ghi kết quả vào sơ đồ đơn - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp (có thể tổ chức dưới dạng trò chơi Tiếp sức),- GV kết luận.2**3.4. Viết câu có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá** - Yêu cầu xác định yêu cầu của BT 4.- Tổ chức cho HS làm bài vào VBT.- Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.- GV kết luận. | - HS xác định yêu cầu của BT I và đọc bài văn.- HS hoạt động trong nhóm 4: thực hiện các yêu cầu và ghi kết quả dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản vào VBT:a. Bài văn tả con chim gáy.b.Đoạn 1: Từ đầu đến “đồng ta”chim gáy 🡺 Giới thiệu đàn chim gáy.Đoạn 2: Tiếp theo đến “vòng cườm đẹp” 🡺 Tả đặc điểm về hình dạng của con chim gáy.Đoạn 3: Tiếp theo đến “sau người mót lúa” 🡺 Tả hoạt động của con chim gáy.Đoạn 4: Còn lại 🡺 Tình cảm, cảm xúc của tác giả về con chim gáyc. Tác giả chọn tả đặc điểm: đôi mắt, cái bụng, cổ, giọng hót; hành động: xoè đuôi, gáy (hót), ăn, nhặt thóc 🡺 Tả những đặc điểm nổi bật và thói quen, hoạt động đặc trưng của chim gảy.- 1 - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.- HS xác định yêu cầu của BT 2.- HS thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi của GV- HS trình bày.→ HS nghe GV kết luận.- HS rút ra ghi nhớ.- 1 - 2 HS nhắc lại ghi nhớ.- HS xác định yêu cầu của BT 3.- HS hoạt động trong nhóm nhỏ, thực hiện yêu cầu của bài tập và ghi kết quả vào sơ đồ đơn giản:+ Từ ngữ tả hình dáng: thân hình: béo nục,...; cổ yếm: đầy hạt cườm lấp lánh; cái bụng: mịn mượt; .*+* Từ ngữ tả hoạt động hoặc thói quen bay vần quanh, sà xuống, (duôi) xoè như \* mùa, cất tiếng gáy, tha thẩn, nhặt nhạnh cặm cụi,...- Các nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp - HS nghe bạn và GV nhận xét.- HS xác định yêu cầu của BT 4.- HS làm bài vào VBT.- HS đổi bài cho bạn, soát lỗi và nhận xét.- 2 - 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3p** | **3. Vận dụng:** - **Mục tiêu:** Kể lại được câu chuyện “Cậu bé gặt gió” và bày tỏ được suy nghĩ, cảm xúc về nhân vật trong truyện.**- Cách tiến hành:** |
|  | - Gọi HS xác định yêu cầu - Dặn dò HS thực hiện yêu cầu ở nhà.- Gọi HS xác định yêu cầu - Tổ chức hoạt động trong nhóm lớn, thực hiện yêu cầu của hoạt động 2.Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về một nhân vật bất kì trong câu chuyện, không nhất thiết phải là nhân vật chính.- Gọi HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: Kể cho người thân nghe câu chuyện “Cậu bé gặt gió”.- HS thực hiện yêu cầu ở nhà hoặc một nơi phù hợp.- HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em về nhân vật trong truyện.- HS hoạt động trong nhóm lớn, thực hiện yêu cầu của hoạt động 2.- 1 - 2 HS chia sẻ trước lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **2p** | **4. Hoạt động nối tiếp:** **- Mục tiêu:**+ HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. **- Cách tiến hành:** |
|  | - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.- Gv tổng kết bài học.- Dặn HS về nhà luyện quan sát thêm và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - Lắng nghe.- Theo dõi. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..